TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 262/2017/HSPT
Ngày: 13-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Tô Phú Đông

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Mai

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 236/2017/HSPT ngày 25 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2017/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện T.

** Bị cáo có kháng cáo:*

NGUYỄN VĂN H

Sinh ngày 1975;

Hộ khẩu thường trú: Ấp BH, xã BT, huyện C, tỉnh A;

Chỗ ở hiện nay: Ấp HH, xã HX, huyện P, tỉnh A;

Nghề nghiệp: Mua bán;

Trình độ học vấn: Không biết chữ;

Con ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1954 và bà Trương Thị X, sinh năm 1945; vợ là Ngô Thị Mỹ D, sinh năm: 1981; con là Nguyễn Thị Cẩm Nh, sinh năm: 1999;

Tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giữ: 23/6/2017;

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 23/6/2017, bị cáo H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hon da, biển số 67D1-105.xx đi bán bánh ở huyện T1, tỉnh L. Đến bến phà DL, hướng từ xã LĐ, huyện C, tỉnh A đi qua ấp T2, xã T3, huyện T. Lúc này khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc qua phà bị cáo H phát hiện xe mô tô biển số 67L1-832.xx của chị Phạm Thị H1 có treo nhiều đồ vật, tài sản, chị H1 thì đang nằm ngủ tại băng ghế trên phà; nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị H1. Liền lúc đó bị cáo H đi đến dùng tay kéo rách một bọc ni long màu trắng đang treo bên trái ba ga xe mô tô 67L1-832.xx lấy trộm một túi xách vải màu xám, đỏ, đen, trắng bên trong có số tiền Việt Nam đồng là: 5.712.000đ (Năm triệu bảy trăm mười hai nghìn đồng) thì bị chị H1 phát hiện truy hô, nên bị cáo H ném bỏ túi xách lại. Chị H1 cùng với chồng là anh Lê Hoàng V bắt giữ bị cáo cùng tang vật, và tố giác đến Công an xã T3. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, bị cáo Nguyễn Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi xách bằng vải màu trắng, đỏ, đen, xanh và xám; 01 áo sơ mi dài tay sọc trắng, xám có nhiều vết rách; 01 bọc ni long màu trắng có nhiều lỗ tròn và bị rách kích thước 10x12cm; 01 xe mô tô biển số 67D1-105.xx, nhãn hiệu: Honda, màu sơn: Nâu, số máy: 08E147252x, số khung: 0801AY17247x; Tiền Việt Nam đồng là: 5.712.000đ (Năm triệu bảy trăm mười hai nghìn đồng).

Tại kết luận số: 36/KL-HĐ, ngày 27/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận giá trị của túi xách vải màu xám, đỏ, đen, trắng nêu trên là 10.000đ (Mười nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trao trả lại số tiền 5.712.000đ (Năm triệu bảy trăm mười hai nghìn đồng) và túi xách bằng vải màu trắng, đỏ, đen, xanh và xám cho chị Phạm Thị H1 xong; và chị H1 đã làm đơn bãi nại, không yêu cầu về dân sự cũng như không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đối với xe mô tô biển số 67D1-105.xx là tài sản của bị cáo H đứng tên chủ sở hữu, sử dụng để mua bán bánh, không liên quan đến hành vi phạm tội nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trao trả lại cho chị Ngô Thị Mỹ D, là vợ của bị cáo H quản lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2017/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g, h khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 23/6/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 23/6/2017, bị cáo H điều khiển xe môt ô đi bán bánh. Khi đi qua phà DL hướng về ấp T2, xã T3, huyện T bị cáo H phát hiện xe môtô của chị Phạm Thị H1 có treo nhiều đồ vật và tài sản. Lợi dụng lúc chị

H1 đang nằm ngủ tại băng ghế trên phà, bị cáo H dùng tay kéo rách một bọc nilong màu trắng trộm một túi xách vải màu xám, đỏ, đen, trắng bên trong có số tiền 5.712.000 đồng thì bị chị H1 và chồng là anh V phát hiện và trình báo công an xã T3.

Xét thấy, bị cáo là người có công việc ổn định, có đầy đủ sức khỏe để lao động tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân. Nhưng vì muốn nhanh có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động vất vả, nên bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản người khác một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", mức án 09 tháng tù mà cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp với tính chất và mức độ mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội. Sau khi án sơ thẩm tuyên bị cáo có kháng cáo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết gì mới ngoài việc thành thật khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đây cũng là tình tiết mới để xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát Tỉnh là có cơ sở nên chấp nhận.

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H. Sửa phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H .

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2017.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tô Phú Đông

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Ban Nội chính Tỉnh uỷ;
- Sở tư pháp;
- TAND-VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Trại tạm giam tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV-THA.TA tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: VT, HSVA (Trúc).